

BÁO CÁO

Tình hình thi hành pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (từ 01/01/2018 đến 30/6/2020)

Thực hiện đề nghị tại Công văn số 365/BDT-NV ngày 10/7/2020 của Ban Dân tộc về việc báo cáo tình hình thi hành pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (từ 01/01/2018 đến 30/6/2020), Sở Văn hóa và Thể thao báo cáo theo đề cương và biểu mẫu yêu cầu như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Công tác ban hành văn bản chỉ đạo thực hiện

a) Tính kịp thời, đầy đủ của việc ban hành văn bản (kèm theo Phụ lục 01):

Trong những năm qua, công tác dân tộc luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, chỉ đạo sâu sắc bằng nhiều hình thức Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ Nghị định, Thông tư, Chương trình, Kế hoạch, Đề án, Dự án... về công tác dân tộc.

Trên cơ sở đó, Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành các văn bản chỉ đạo kịp thời, đầy đủ, sâu sát tới các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện, xây dựng chương trình hành động cụ thể về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Từ ngày 01/01/2018 đến ngày 30/6/2020, Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu, triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Hàng năm, Sở Văn hóa và Thể thao đều tham mưu cho UBND tỉnh về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh như tuyên truyền về Luật di sản văn hóa, các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc; công tác tổ chức, quản lý Mừng Đảng Mừng Xuân; quản lý và tổ chức lễ hội; công tác tuyên truyền, quảng bá, bảo tồn, nghiên cứu, sưu tầm và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong xã hội. Bên cạnh đó, Sở Văn hóa và Thể thao giao cho các đơn vị trực thuộc tham mưu, hướng dẫn công tác tuyên truyền, nghiên cứu sưu tầm, lồng ghép hội thi, hội diễn, lễ hội, liên hoan... như Mừng Đảng Mừng Xuân; Ngày Hội dân tộc Việt Nam (19/4); Ngày

hội đại đoàn kết toàn dân tộc (18/11); Lễ hội Festival, Lễ hội Tháp Bà Ponagar Nha Trang, Lễ hội Am Chúa; Hội thi tìm hiểu di sản văn hóa...

Ngoài ra, Sở cũng giao chỉ tiêu thi đua cho phòng Văn hóa và Thông tin, Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao các huyện, thị xã, thành phố về công tác kiểm tra, bảo quản và phát huy giá trị di sản văn hóa tại địa phương.

b) Tính thống nhất, đồng bộ, khả thi của văn bản (*Sở Văn hóa và Thể thao không có nội dung theo yêu cầu Phụ lục 02*):

Các văn bản chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được chỉ đạo, tham mưu triển khai thống nhất, đồng bộ, khả thi. Nhìn chung các văn bản đáp ứng nhu cầu thực tiễn đề ra.

c) Đánh giá về tình hình ban hành văn bản:

- Kết quả đạt được: Nhìn chung tình hình ban hành văn bản đã đạt được các mục tiêu, yêu cầu đề ra. Văn bản thể hiện ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo, công tác tham mưu, quản lý triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được ban hành, triển khai đầy đủ, kịp thời, thống nhất, đồng bộ và có tính khả thi. Qua đó, góp phần mang lại hiệu quả, các giá trị di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được bảo tồn và phát huy trong thực tiễn của cộng đồng dân cư.

- Tồn tại, hạn chế: Một số chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa phát huy hiệu quả...

- Nguyên nhân: Trình độ các dân tộc thiểu số còn hạn chế, không đồng đều, kinh tế còn khó khăn...

2. Tình hình bảo đảm điều kiện thực hiện chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Đánh giá về tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp của công tác tập huấn chính sách, pháp luật: Công tác tập huấn chính sách, pháp luật trong thời gian qua được triển khai kịp thời, đầy đủ, phù hợp đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

b) Đánh giá về sự phù hợp của tổ chức bộ máy, mức độ đáp ứng về biên chế, kinh phí bảo đảm cho việc thực hiện chính sách, pháp luật: Bộ máy thực hiện còn bất cập do phải kiêm nhiệm, luân chuyển, kinh phí hoạt động còn eo hẹp chưa đáp ứng nhu cầu hoạt động của thực tiễn...

c) Đánh giá về tình hình bảo đảm điều kiện thực hiện chính sách, pháp luật:

- Kết quả đạt được: Nhìn chung tình hình thực hiện chính sách, pháp luật vẫn được bảo đảm, đáp ứng các yêu cầu đặt ra.

- Tồn tại, hạn chế: Nguồn nhân sự còn thiếu, kinh phí hoạt động còn hạn hẹp.

- Nguyên nhân: Bộ máy tổ chức và kinh phí còn hạn chế.

3. Tình hình tuân thủ chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

a) Tình hình thực hiện chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền qua công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Các cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền tuân thủ tốt chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, không có trường hợp nào xảy ra về khiếu nại, tố cáo.

b) Tình hình tuân thủ pháp luật của tổ chức, cá nhân: Nhìn chung các tổ chức, cá nhân tuân thủ tốt chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

c) Đánh giá về tình hình tuân thủ chính sách, pháp luật: Nhìn chung tình hình tuân thủ chính sách, pháp luật được bảo đảm, tuân thủ đúng các quy định, đạt kết quả tốt.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA PHI VẬT THỂ CỦA ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI (Kèm theo Phụ lục 03)

1. Kết quả thực hiện chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

Triển khai thực hiện Thông tư số 12/2014/TT-BVHTTDL ngày 10/10/2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính Phủ về Công tác dân tộc, Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu kết nối, lồng ghép với đề án “*Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số đến năm 2020*” (theo Quyết định số 1270/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính Phủ); Quyết định số 4685/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt đề án đưa các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật phục vụ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số giai đoạn 2014-2020. Qua đó, Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu cho UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2193/QĐ-UBND, ngày 04/9/2012 về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện Đề án “*Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa*”.

Thực hiện Quyết định số 2493/QĐ-TTg, ngày 22/12/2016 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của các dân tộc thiểu số Việt Nam, giai đoạn 2017 - 2020. Theo đó, Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu cho UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quyết định số 2434/QĐ-UBND, ngày 18/8/2017 Phê duyệt đề án Kiểm kê, sưu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của

các dân tộc thiểu số Việt Nam trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa, giai đoạn 2017 - 2020. Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu cho UBND tỉnh Quyết định số 1156/QĐ-UBND ngày 02/5/2018 của UBND tỉnh phê duyệt dự án kiểm kê di sản văn hóa truyền thống điển hình của 03 dân tộc thiểu số Việt Nam Raglai, Êđê, T'rin trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 1739/QĐ-CT.UBND ngày 05/6/2019 của UBND tỉnh phê duyệt Dự án Sơu tầm, bảo quản, trưng bày, tuyên truyền di sản văn hóa truyền thống điển hình của 03 dân tộc thiểu số Việt Nam Raglai, Êđê, T'rin trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Về xây dựng, tổ chức phong trào văn hóa, văn nghệ: Sở văn hóa và Thể thao đã chỉ đạo các phòng chuyên môn, đơn vị, địa phương đẩy mạnh công tác quản lý và tổ chức các hoạt động lễ hội truyền thống, giao lưu văn hóa vùng dân tộc thiểu số. Bên cạnh các lễ hội dân gian truyền thống do các địa phương là chủ thể văn hóa tổ chức hàng năm thì các ngày lễ lớn của đất nước của tỉnh, Sở văn hóa và Thể thao còn giao cho mỗi huyện, thị xã, thành phố luân phiên đăng cai tổ chức mỗi năm một lần về Ngày Hội Văn hóa các dân tộc Việt Nam (19/4). Thường xuyên phối hợp với các huyện, thị xã, thành phố nhất là 02 huyện miền núi Khánh Vĩnh, Khánh Sơn hỗ trợ xây dựng chương trình, tổ chức phong trào văn hóa văn nghệ, biểu diễn, chiếu phim lưu động tại các xã, thị trấn tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phòng chống tham nhũng, cải cách hành chính, bảo vệ môi trường, bảo tồn di sản văn hóa dân tộc... Đây cũng là dịp các địa phương, đồng bào dân tộc thiểu số bảo tồn bản sắc văn hóa, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, thể hiện đặc trưng bản sắc văn hóa của dân tộc mình đồng thời tăng cường tình đoàn kết trong cộng đồng dân tộc. Qua đó, nâng cao nhận thức, góp phần bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số tại địa phương.

Năm 2020, báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Hiện nay đang triển khai Kế hoạch số 2738/KH-UBND ngày 25/3/2020 của UBND tỉnh thực hiện Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục truyền thống các dân tộc thiểu số Việt Nam giai đoạn 2020 - 2030” trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Hỗ trợ, hướng dẫn về công tác chuyên môn cho các Nghệ nhân tham gia Lễ hội văn hóa dân gian Khánh Hòa năm 2020.

2. Số lượng Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số

Một số Lễ hội truyền thống của các dân tộc thiểu số như Lễ hội Tháp Bà Ponagar Nha Trang, Lễ hội Am Chúa, Lễ ăn đầu lúa mới, Lễ bỏ mả, Lễ đền ơn đáp nghĩa, Lễ cúng bến nước... Thực hiện Thông tư số 04/2010/TT-BVHTTDL ngày 30/6/2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định việc kiểm kê di sản văn hóa phi vật thể và lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể để đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Qua 10 năm thực hiện Thông tư, đến nay Khánh Hòa đã lập hơn 3.599 hồ sơ các loại hình di sản văn hóa phi vật thể, đã chọn lựa 11 di sản văn hóa tiêu biểu, đại diện cho cộng đồng ở địa phương đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào Danh mục di sản văn hóa quốc gia, trong đó có một số lễ hội của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi như Lễ Bỏ mả

người Raglai ở Khánh Sơn - Khánh Hòa; Nghệ thuật trình diễn Đàn đá Khánh Sơn; Nghệ thuật trình diễn “Sử thi của người Raglai” ở Khánh Hòa; Lễ Ăn đầu lúa mới của người Raglai ở Khánh Sơn.

Đến nay, Khánh Hòa vinh dự đón nhận 01 di sản văn hóa phi vật thể đại diện nhân loại, 03 di sản văn hóa quốc gia (Lễ hội Cầu Ngư ở Khánh Hòa; Lễ hội Tháp Bà Ponagar Nha Trang; Lễ Bỏ mả người Raglai ở Khánh Sơn - Khánh Hòa).

3. Số lượng và chất lượng đội ngũ nghệ nhân người dân tộc thiểu số

Thực hiện Nghị định số 62/2014/NĐ-CP ngày 25/6/2014 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. Đến nay, Khánh Hòa có 01 Nghệ nhân được vinh danh là “Nghệ nhân nhân dân”, 08 Nghệ nhân được vinh danh là “Nghệ nhân ưu tú” trong đó có 4 Nghệ nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số.

4. Việc đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị

Việc đầu tư cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị luôn được tỉnh Khánh Hòa quan tâm. Nhìn chung, hiện nay cơ sở vật chất và trang thiết bị đáp ứng được nhu cầu thiết yếu phục vụ sinh hoạt của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Năm 2014, Sở Văn hóa và Thể thao đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1848/QĐ-UBND ngày 21/7/2014 phê duyệt danh sách 85 thôn, tổ dân phố chọn trang bị nhạc cụ mĩla phục vụ sinh hoạt văn hóa truyền thống của dân tộc Raglai trên địa bàn tỉnh. Đến nay đã hoàn thành việc trang bị nhạc cụ mĩla cho 85 thôn, tổ dân phố phục vụ sinh hoạt văn hóa truyền thống của dân tộc Raglai trên địa bàn tỉnh.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng và Nhà nước, các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương nên khi triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi gặp nhiều điều kiện thuận lợi, mang lại thành quả khả quan. Công tác tổ chức, chỉ đạo triển khai thực hiện nhanh chóng và đạt hiệu quả. Các cơ quan, ban ngành và địa phương có sự phối hợp chặt chẽ, đồng bào dân tộc thiểu số có sự đồng thuận và nhất trí cao.

2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thuận lợi khi triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về công tác bảo tồn và phát huy di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi vẫn còn một số khó khăn ảnh hưởng đến kết quả công tác như trình độ dân trí còn thấp và không đồng đều, ý thức tự giác của đồng bào dân tộc thiểu số chưa cao, kinh phí còn hạn chế...

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân là do một số yếu tố chủ quan và khách quan như: Ý thức tự vương lên của đồng bào dân tộc thiểu số chưa cao, ý thức bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa chưa cao, kinh tế còn khó khăn, nguồn lực đầu tư còn hạn chế, tác động của nền kinh tế thế giới, dịch bệnh...

IV. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Đảng và Nhà nước quan tâm hơn nữa đến công tác đào tạo, bồi dưỡng kiến thức nâng cao trình độ nhận thức, lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác văn hóa, nghệ nhân, người có uy tín trong cộng đồng và đồng bào các dân tộc.

Đầu tư nguồn lực phù hợp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của đồng bào các dân tộc gắn kết chặt chẽ với xây dựng nông thôn mới./.

Nơi nhận:

- Ban Dân tộc (VBĐT);
- UBND tỉnh (báo cáo-VBĐT);
- Lưu: VT, QLVHGD.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Hoa